

Số: /2026/QĐ-UBND
(Dự thảo)

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng không vượt quá 2,0 đơn vị vật nuôi (ĐVN) trên 01 ha đất nông nghiệp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn thành phố. Phối hợp xác định diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đàn vật nuôi phù hợp với quy định về mật độ chăn nuôi.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi khi cần thiết theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi đảm bảo mật độ chăn nuôi theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định này đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

b) Tổ chức quản lý, định hướng phát triển chăn nuôi tại địa phương phù hợp với quy định về mật độ chăn nuôi.

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến mật độ chăn nuôi theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, tiếp nhận kê khai hoạt động chăn nuôi theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

e) Kiểm tra, rà soát, báo cáo và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định mật độ chăn nuôi địa bàn thành phố đến năm 2030 phù hợp theo quy định.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

a) Tổ chức sản xuất chăn nuôi theo định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và đảm bảo đúng mật độ chăn nuôi theo Quyết định này.

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về mật độ chăn nuôi. Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong

chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng sở, ngành, đoàn thể thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Chăn nuôi và Thú y - Bộ NN&MT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND thành phố (báo cáo);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND thành phố;
- Công TTĐT, Công báo thành phố;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Các phòng: KSTTHC, NC&KTGS; NN&TNMT;
- Lưu: VT, SNN&MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**